

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 02/03/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 255/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thanh H, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Tổ 5, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
- Bị đơn: Anh Phan Văn X, sinh năm 1991; ĐKKHKT và trú tại: Tổ 5, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về phía nguyên đơn chị Trần Thanh H trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh Phan Văn X kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND thị trấn P, huyện K, là quê của anh X. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh X ở Tổ 5, phố P, thị trấn P. Vợ chồng chung sống được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn nên chị và anh X đã sống ly thân.

Theo chị H một phần nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn là do chị và gia đình chồng không hòa hợp. Phần còn lại do chị phát hiện anh X nghiện ma túy. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh X không thay đổi mà con chửi bới, đe dọa, đánh đập chị. Vì không thể chịu đựng được nên chị đã

về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 7, xã Đ sinh sống để bảo vệ sức khỏe, tinh thần cho chị và các con, ly thân với anh X. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh X để chị ổn định cuộc sống

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 2 con chung là Phan Trần Khánh D, sinh ngày 31/10/2013 và Phan Trần Khánh T, sinh ngày 16/4/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh X phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: Chị H xác định vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phan Văn X trong bản tự khai ngày 10/11/2022 và biên bản sự việc ngày 21/12/2022 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định vợ chồng anh có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục D trì nhưng anh không đồng ý việc ly hôn, không tham gia vào quá trình giải quyết vụ án và nếu chị H muốn giải quyết ly hôn thì tự làm thủ tục tại Tòa án.

Về con chung: Anh X cũng xác định vợ chồng có 2 con chung là Phan Trần Khánh D, sinh ngày 31/10/2013 và Phan Trần Khánh T, sinh ngày 16/4/2019. Khi ly hôn, anh yêu cầu mỗi bên nuôi một cháu, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết

Con chung của vợ chồng là Phan Trần Khánh D, sinh ngày 31/10/2013 thuộc T hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với chị H khi anh X và chị H ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14: Xử lý hôn giữa chị Trần Thanh H và anh Phan Văn X; giao chị Trần Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là Phan Trần Khánh D, sinh ngày 31/10/2013 và Phan Trần Khánh T, sinh ngày 16/4/2019. Anh Phan Văn X không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thanh H khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Phan Văn X, cư trú tại Tổ 5, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

Bị đơn anh Phan Văn X đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thanh H và anh Phan Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H xác định do bản thân chị và gia đình anh X chung sống không hòa hợp. Chị còn phát hiện anh X nghiện ma túy. Tuy nhiên việc anh X nghiện ma túy mới chỉ có trong gia đình chị biết, chưa báo cáo chính quyền địa phương nên địa phương chưa nắm được để đưa vào quản lý đối tượng nghiện. Chị đã nhiều lần khuyên giải anh X từ bỏ nhưng anh X không thay đổi mà còn chửi bới, đe dọa, đánh đập chị. Vì không thể chịu đựng được và bảo vệ sức khỏe cho mình và các con nên chị đã về nhà bố mẹ để đẻ sinh sống, ly thân với anh X.

Về phía anh X, anh không nêu rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là gì. Anh chỉ xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể D trì cuộc sống chung. Ban đầu anh có ý kiến đồng ý việc ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh không nhất trí ly hôn nữa cũng không tham gia vào quá trình giải quyết vụ án mà để chị H tự giải quyết thủ tục ly hôn, có thái độ bỏ mặc. Bản thân anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh X tại UBND thị trấn P là nơi anh chị cư trú; thì chính quyền địa phương xác nhận do mâu thuẫn vợ chồng nên thời gian gần đây chị H, anh X không còn chung sống với nhau nữa, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ do anh X và chị H chưa hòa giải tại cơ sở. Đối với việc anh X là người nghiện ma túy, địa phương xác định chưa có thông tin về nội dung này nên anh X chưa phải là đối tượng được đưa vào quản lý, theo dõi tại địa phương.

Như vậy cả chị H và anh X đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và hiện nay chị H đã sống ly thân với anh X.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị H, anh X hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể D trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị H giải quyết ly hôn anh X là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung :

Chị Trần Thanh H và anh Phan Văn X đều xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Phan Trần Khánh D, sinh ngày 31/10/2013 và Phan Trần Khánh T, sinh ngày 16/4/2019. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh X đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về phía anh X, anh yêu cầu mỗi bên nuôi 1 cháu, 2 bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Thực tế từ khi sống ly thân, cả hai con chung ở với chị H, do chị H nuôi dưỡng. Con chung của vợ chồng là Phan Trần Khánh D, sinh ngày 31/10/2013 thuộc

T hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với chị H khi anh X và chị H ly hôn. Chị H mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng chị vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu anh X đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học tập của các cháu và tôn trọng nguyện vọng của con chung thì việc giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh X không phải đóng góp tiền nuôi con cho chị H là phù hợp

[4] Về tài sản chung:

Chị Trần Thanh H và anh Phan Văn X đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét

[5] Về án phí:

Căn cứ quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 buộc chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thanh H và anh Phan Văn X.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là Phan Trần Khánh D, sinh ngày 31/10/2013 và Phan Trần Khánh T, sinh ngày 16/4/2019. Anh Phan Văn X không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thanh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4711 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phạm Thế Anh**